

# Hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Ngọc Phương Thanh  
Trường Đại học Trà Vinh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh số người tham gia BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (DNNQD) vẫn còn thấp, còn nhiều người lao động đang làm việc (trên 50%) nhưng chưa được tham gia BHXH; tình trạng trốn đóng, nợ đọng ngày càng gia tăng, có những DN để nợ trên bốn năm nhưng chưa xử lý được. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là công tác quản lý thu BHXH bắt buộc tại các DNNQD trên địa bàn tỉnh còn những hạn chế. Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý thu BHXH bắt buộc tại DNNQD trên địa bàn tỉnh, góp phần cho BHXH tỉnh Trà Vinh đảm bảo thu đúng, thu đủ số tiền BHXH và góp phần đảm bảo ASXH trên địa bàn.

## 1. Thực trạng quản lý thu BHXH bắt buộc đối với DNNQD trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

### 1.1 Công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với DNNQD

Việc quản lý và mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành BHXH và của BHXH tỉnh. Trong những năm qua BHXH tỉnh Trà Vinh đã kịp thời triển khai các chế độ, chính sách BHXH trên địa bàn theo quy định. Từ đó, kết quả số lao động tham gia BHXH bắt buộc ngày càng phát triển, cụ thể như:

- Trong năm 2014 có lao động tham gia BHXH là 5.154 người đến năm 2018 có 7.122 người tham gia, tăng 1.968 người so với năm 2014 (tỷ lệ tăng là 138%). Tuy nhiên so với tổng số lao động đang làm việc thì số lao động tham gia BHXH bắt buộc chiếm tỷ lệ còn thấp, chưa được 50%, cụ thể tại bảng 1.

Bảng 1. Số lao động tại các DNNQD tham gia BHXH bắt buộc tại tỉnh Trà Vinh

	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng số lao động tại DNNQD đang hoạt động (người)	14.940	15.273	17.172	13.982	15.429
Số lao động trong các DNNQD tham gia BHXH bắt buộc (người)	5.154	5.319	5.779	6.379	7.122
Tăng so với năm trước (người)		165	460	600	743
Tăng (%) so với năm trước		3,20	8,65	10,35	11,65

Nguồn: Báo cáo và tạp chí địa phương Trà Vinh

### 1.2. Quản lý mức đóng, phương thức đóng BHXH bắt buộc

- Mức tiền lương đóng BHXH bắt buộc của người lao động (NLD) tại các DN là do người sử dụng lao động (NSDLĐ) quy định và được ghi trên HDLD nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định. Về tỷ lệ đóng là 25% tổng quỹ tiền

lương, tiền công của NLD, trong đó NSDLĐ đóng 17%, NLD đóng 8%.

- Về phương thức đóng: các DNNQD thực hiện đóng hằng tháng. Theo quy định của Chính phủ và của BHXH Việt Nam thì chậm nhất vào ngày cuối cùng của kỳ đóng các đơn vị SDLD phải tiến hành trích nộp tiền BHXH bắt buộc vào tài khoản chuyên thu BHXH của BHXH tỉnh tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

### 1.3. Về tổ chức quản lý thu BHXH bắt buộc

- Việc phân cấp công tác quản lý thu BHXH bắt buộc hợp lý là một trong những điều kiện quan trọng trong việc tạo nên hiệu quả đối với công tác quản lý thu BHXH bắt buộc tại các đơn vị SDLD, trong đó có các DNNQD. Nó giúp cho bộ máy hoạt động được hiệu quả, tránh chồng chéo. Hằng năm căn cứ tình hình thực tế của địa phương, BHXH tỉnh xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giao, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý thu và quyết toán số tiền thu BHXH định kỳ hàng quý, năm đối với BHXH cấp huyện. Phân cấp cho BHXH cấp huyện quản lý thu đối với những đơn vị hoạt động trên địa bàn (ngoại trừ các DN PDI), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các DN và NLD trong việc giải quyết các chế độ về BHXH được kịp thời.

- Việc quản lý tiền thu BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Trà Vinh được thực hiện đúng theo quy trình, quy định của BHXH Việt Nam, thường xuyên phối hợp tốt với hệ thống Kho bạc Nhà nước và hệ thống các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh để có thể cập nhật chứng từ ủy nhiệm chi của các đơn vị SDLD được kịp thời. Hiện nay cơ quan BHXH và các đơn vị tham gia BHXH thực

hiện giao dịch điện tử, qua dịch vụ Bưu chính công ích, nhằm hạn chế được thời gian đi lại cho các đơn vị. Qua đó số tiền thu BHXH bắt buộc tăng đều hàng năm, cụ thể năm 2014 số thu BHXH bắt buộc của các DNNQD là 38,57 tỷ đồng, chiếm 6,10% trên tổng số thu BHXH bắt buộc của toàn tỉnh, đến năm 2018 tăng lên 89,99 tỷ đồng (tăng 133%), chiếm 9,11% trên tổng số thu. Số thu tăng là do nhiều nguyên nhân tác động đến như: NLD tham gia BHXH bắt buộc tăng, tiền lương tối thiểu vùng được Nhà nước điều chỉnh tăng hàng năm, tăng cơ học do NLD được nâng lương theo niên hạn,...

Tuy nhiên, nhiều năm gần đây DNNQD luôn là khu vực dẫn đầu về tỷ lệ nợ đọng tiền BHXH bắt buộc, cụ thể như sau:

**Bảng 2. Số tiền nợ BHXH bắt buộc của các DNNQD**

	2014	2015	2016	2017	2018
Số tiền phải đóng BHXH (tỷ đồng)	43.13	53.40	63.94	77.15	97.69
Số đã thu BHXH (tỷ đồng)	38.57	49.35	58.96	71.22	89.99
Số nợ DNNQD (tỷ đồng)	4.56	4.06	4.98	5.93	7.70
Tỷ lệ chưa nộp so với số phải đóng BHXH	10.57	7.60	7.79	7.69	7.88
Tổng nợ toàn tỉnh (tỷ đồng)	7.72	7.74	10.18	11.53	16.00
Tỷ lệ %nợ so với tổng số nợ	59.07	52.45	48.92	51.43	48.13

*Nguồn: Báo lương và tiền trả Vinh*

Qua bảng số liệu trên cho thấy số tiền BHXH bắt buộc mà khối DNNQD nợ hàng năm còn cao, cụ thể như: năm 2014 số tiền nợ chỉ bằng 4,56 tỷ đồng (chiếm 10,57% so với số phải đóng và chiếm 59,07% so tổng số nợ BHXH của toàn tỉnh). Đến năm 2018 số tiền nợ BHXH lên 7,7 tỷ đồng (chiếm 7,88% so với số phải đóng và chiếm 48,13% so tổng số nợ BHXH của toàn tỉnh).

#### 1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra để kiểm soát thu BHXH bắt buộc

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị SDLĐ là nhằm kiểm soát công tác thu BHXH bắt buộc, kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm về đóng BHXH bắt buộc. Từ năm 2016 theo Luật BHXH năm 2014 và Nghị định 21/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 thì cơ quan BHXH được giao chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, Giám đốc BHXH tỉnh có thẩm quyền xử phạt những hành vi vi phạm hành chính trong việc đóng BHXH trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, các cuộc thanh tra, kiểm tra tại các DNNQD còn ít, hiệu quả mang lại chưa cao, nhất là trong việc trốn đóng và nợ đọng tiền BHXH, chưa có những biện pháp xử lý dứt điểm. Từ đó nợ đọng vẫn còn diễn ra, nhất là trong khối DNNQD.

### 2. Điểm yếu trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc tại DNNQD trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, về BHXH của các DNNQD còn hạn chế, việc khai trình số lao động với các cơ quan quản lý chưa được đầy đủ; có những DN đăng ký thành lập mới, đăng ký sử dụng lao động vài chục đến vài trăm, nhưng không thực hiện ký kết HĐLĐ và cũng không đăng ký tham gia BHXH bắt buộc cho NLD. Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền chưa mang lại

hiệu quả cao, phương thức tuyên truyền chưa thật sự phù hợp với từng nhóm đối tượng, các hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, chưa có sự đổi mới nên chưa thu hút sự quan tâm của NLD và xã hội; tình lương tác giữa cơ quan BHXH và NLD còn hạn chế; chưa có những hình ảnh, những đoạn video minh họa; công tác tuyên truyền có lúc có nơi cũng chưa được thường xuyên và liên tục.

- Công tác phối hợp giữa các ngành trong quản lý DN và NLD chưa thật sự đồng bộ; cơ quan quản lý lao động tại địa phương chưa thống kê chính xác được lĩnh hình hoạt động, sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động tại các DNNQD.

- Trong công tác quản lý mức lương và lập kế hoạch thu BHXH bắt buộc, hiện nay nhiều cán bộ thu BHXH chưa nắm được chính xác số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, mức lương thực trả cho NLD tại các DN, vì việc đăng ký tham gia BHXH chỉ dựa vào danh sách lao động do NSDLĐ lập, gửi qua BHXH và cơ quan BHXH sẽ tiến hành thu, còn các hồ sơ thủ tục kèm theo như các HĐLĐ, quyết định tuyển dụng, bảng lương, ... đó là quy định hay kiểm.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo tay nghề, thị trường lao động, thông tin về việc làm tại tỉnh hiện nay cũng còn hạn chế, tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ tay nghề cho những NLD phổ thông và những lao động thất nghiệp; chưa có thị trường lao động để NLD và NSDLĐ gặp gỡ, lựa chọn và giao kết những hợp đồng lao động với nhau.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: hiệu quả từ công tác này mang lại chưa cao, trong quá trình thanh tra phát hiện các DN vi phạm, cơ quan BHXH tính ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đa số các DN không chấp hành quyết định và chưa có giải pháp để xử lý dứt điểm. Mặt dù những hành vi vi phạm luật BHXH như trốn đóng, nợ đọng, đóng không đủ số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc cũng đã có chế tài, nhưng quy trình các bước chưa được thực hiện (như cưỡng chế tài khoản của DN mở tại Ngân hàng hoặc chuyển hồ sơ qua cơ quan điều tra để xử lý hình sự).

### 3. Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với các DNNQD trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

#### 3.1. Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH trong các DNNQD

Thứ nhất: Chính sách, pháp luật BHXH hiện nay đang dần hoàn thiện, đã được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Vì vậy, việc tăng cường phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH đến với NSDLĐ và NLD cần phải được thực hiện thường xuyên và liên tục.

Thứ hai: Tuyên truyền, phổ biến các quyền lợi mà NLD và NSDLĐ được hưởng khi tham gia BHXH bắt buộc, cụ thể như:

- Đối với NSDLĐ: cần tuyên truyền để họ nhận thấy được ngoài nghĩa vụ phải chấp hành pháp luật của nước ta, họ còn được hưởng lợi ích như: giữ được NLD có tay nghề cao, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi làm việc lâu dài cho DN. Nếu chấp hành tốt thì DN sẽ giảm được gánh nặng chi phí về tài chính nếu NLD của họ gặp rủi ro trong quá trình lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc tử vong, thì được quý BHXH chi trả một phần chi phí. Bên cạnh đó, sẽ tránh được sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng, tạo sự yên tâm công tác cho NLD tại các DN.

- Đối với NLD: cần tập trung tuyên truyền, phổ biến về chế độ BHXH, quyền lợi sẽ được hưởng trong quá trình tham gia BHXH bắt buộc và khi hết tuổi lao động.

Thứ ba, tăng cường các hình thức truyền thông về BHXH. Có rất nhiều hình thức truyền thông về chính sách, pháp luật BHXH đến với NSDLĐ và NLD như tuyên truyền qua các tờ rơi; các trang mạng xã hội; qua đài phát thanh và truyền hình, qua cơ quan báo chí của tỉnh, các đài phát thanh của huyện, xã; qua các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; qua những người làm công tác BHXH, ...; đối với các hình thức truyền thông này BHXH tỉnh cần phải duy trì kỷ các quy chế hay hợp đồng truyền thông và có kế hoạch đăng tin, đăng bài định kỳ hằng tuần, hằng tháng.

- Nội dung phải ngắn gọn, dễ hiểu, có động viên ảnh hưởng đối đầu từ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về BHXH cũng như quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người tham gia BHXH.

- BHXH tỉnh cần chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, có quy chế phối hợp và thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm hai bên giữa BHXH với các đơn vị có liên quan.

**3.2. Tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong quản lý đối tượng có quan hệ lao động**

- Các DN sau khi đã hoàn tất hồ sơ đăng ký kinh doanh, Sổ Kế hoạch và dấu tư cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho DN và yêu cầu chủ DN có bản cam kết sẽ chấp hành các quy định của pháp luật về BHXH cho NLD; quy định thời gian cụ thể kể từ ngày hoạt động của DN thì DN phải thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và NLD, phải khai trình tình hình sử dụng lao động với cơ quan quản lý lao động tại địa phương.

- Thường xuyên phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh thực hiện giám sát tại các DNNQD trong việc thực hiện chính sách cho NLD, trong đó có chính sách BHXH; có văn bản chỉ đạo các Tổ chức Công đoàn các cấp thường xuyên phối hợp với chủ DN tuyên truyền các chế độ chính sách về BHXH đến với NLD; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cả NLD và NSDLĐ trong việc chấp hành pháp luật của nhà nước.

- Trong tình hình kinh tế xã hội hiện nay còn khó khăn, các ngành của tỉnh cần phải tăng cường kết nối DN với thị trường tiêu thụ thông qua hoạt động xúc

liên thương mại; tổ chức kết nối DN với các tổ chức tín dụng, phân loại và có chính sách hỗ trợ cho từng nhóm DN, ... nhằm hỗ trợ vốn vay, thúc đẩy DN hoạt động hiệu quả; ngoài ra tính cũng phải có chính sách hỗ trợ đào tạo tay nghề cho NLD nhằm nâng cao năng xuất lao động,.... Có như vậy mới góp phần giúp cho các DNNQD vượt qua khó khăn, tạo sự ổn định cho DN phát triển, phát triển số người tham gia BHXH bắt buộc bền vững, tạo đà cho công tác quản lý thu BHXH bắt buộc cho những năm tiếp theo.

**3.3. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc**

- Mỗi cấp quản lý BHXH phải xây dựng kế hoạch hàng năm về thu, phát triển BHXH, giao chỉ tiêu cho BHXH cấp huyện; Kế hoạch phải bám các tiêu chí như: năm được lực lượng lao động trong độ tuổi; số người đã tham gia BHXH bắt buộc, số chưa tham gia; tổng quỹ lương của các DN, số phải thu, số đã thu, số còn phải thu, ... Ngoài ra, BHXH tỉnh phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch được giao hàng năm. Cuối năm có sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm và có chế độ khen thưởng đối với những đơn vị hoàn thành kế hoạch được giao.

- Bổ trí triển chức làm công tác quản lý thu BHXH phù hợp với năng lực chuyên môn, số lượng của từng người. Xác định rõ các tiêu chí để đánh giá viên chức thu BHXH bắt buộc như: số tiền thu, số nợ hằng tháng, quý, năm; số phát triển đối tượng tham gia và các biện pháp thu tại các DN,...

**3.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm việc chấp hành pháp luật về BHXH trong các DNNQD trên địa bàn tỉnh**

Tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành, tập trung những DN có quan hệ lao động, có dấu hiệu trốn đóng, nợ đọng, trày i và có dấu hiệu vi phạm Luật BHXH; bên cạnh đó, trong công tác phối hợp sẽ tránh được những chồng chéo, trùng lặp thường xảy ra trong công tác thanh tra, kiểm tra; tránh gây phiền hà đến hoạt động của DN. Mặt khác, sự phối hợp tốt sẽ mang lại hiệu quả cao trong xử lý vi phạm, các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền của mình sẽ tiến hành xử lý theo quy định./

**Tài liệu tham khảo**

- Báo cáo xã hội tỉnh Trà Vinh (2014 — 2018), "Báo cáo tình hình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN"
- Báo hiểm xã hội tỉnh Trà Vinh (2014 — 2018), "Báo cáo tình hình khai thác, phát triển đối tượng của các đơn vị cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN";
- Báo hiểm xã hội Việt Nam (2017), "Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 V/v ban hành quy định về quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý số BHXH, thẻ BHYT";